TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **84**/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thuỳ T**, sinh năm 1995;

Trú tại: Xóm A, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: **Anh Vương Văn T1**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thuỳ T và anh Vương Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vương Gia H, sinh ngày 01/9/2013 và Vương Gia B, sinh ngày 08/6/2015 cho T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T1 là 1.000.000 đồng/tháng, chia ra cháu H 500.000 đồng/tháng, cháu B 500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2018, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị Phạm Thuỳ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vương Văn T1 chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm

khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Chị Phạm Thuỳ T và anh Vương Văn T1 đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, nhà, đất chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Thuỳ T và anh Vương Văn T1 xác định anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thuỳ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004566 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Vương Văn T1 không phải chịu án phí.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã B nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thuỷ